

# TIẾNG VIỆT 2 - TỪ LOẠI

## 1. Từ chỉ sự vật

Từ chỉ sự vật  
là những từ chỉ

**Cây cối**

cây bàng, cây phượng, cây cam,...

**Con người**

học sinh, giáo viên, bác sĩ, chú bộ  
đội,...

**Con vật**

chó, chim, cá, trâu, voi,...

**Đồ vật**

cặp sách, bút mực, thước kẻ, máy  
tính,...

**Hiện tượng**

sấm, chớp, bão, tuyết, lũ lụt,...

**Cảnh vật**

ngọn núi, cánh đồng, bãi biển, khu  
rừng,...

## 2. Từ chỉ hoạt động, trạng thái

Từ chỉ hoạt động, trạng thái  
là những từ chỉ

**Hoạt động của con người, con vật**

hát, múa, bơi, bay, nhảy, vẽ, leo trèo,...

## 3. Từ chỉ đặc điểm, tính chất

Từ chỉ đặc điểm là từ chỉ




Đàn chim bay về tổ  
Hót líu lo trên cành  
Chị gió reo khe khẽ  
Lùa qua tán lá xanh.

Bé ngồi xem ông viết  
Bà đan áo bên thềm  
Mèo con đùa chiếc bóng  
Sân nhà vui bình yên.

#### **Bài 4. Gạch dưới các từ ngữ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn sau:**

Cây phượng vĩ nở hoa đỏ rực cả một góc sân trường. Những cánh hoa mềm mại, rực rỡ đua đưa trước làn gió nhẹ thổi qua mỗi sớm mai thanh bình.

#### **Bài 5. Em hãy tìm và gạch dưới từ chỉ hoạt động trong những câu dưới đây:**

- 
- a) Bác nông dân đang cày ruộng trên đồng.  
b) Đàn cá bơi lội tung tăng dưới dòng nước trong vắt.  
c) Sáng nào nam cũng tập thể dục để nâng cao sức khỏe.  
d) Cô giáo say sưa viết những dòng chữ nắn nót lên bảng.

#### **Bài 6. Gạch dưới hai từ chỉ đặc điểm có trong câu sau:**

Chú chó vàng nhà em có bộ lông mềm mại và cái đuôi ngắn ngùn lúc nào cũng vẫy tít.